

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn 911
Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tập đoàn 911
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105207386
- Vốn điều lệ: 185.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 185.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đổng, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024.66860911 Fax: 0243.6888.911
- Website: www.911group.com.vn
- Mã cổ phiếu: Chưa có.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Mô tả
Năm 2011	Công ty cổ phần Tập đoàn 911 (911 GROUP., JSC) tiền thân là Công ty cổ phần Thiết bị Nền móng 911, được thành lập ngày 22/03/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 bởi những sáng lập viên có trên 15 năm kinh nghiệm về kinh doanh, quản lý, khai thác các thiết bị thi công công trình. Hoạt động kinh doanh chính là Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 3 tỷ đồng, tương đương 300.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
Năm 2016	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng XCMG (Xuzhou Construction Machinery Group Co., Ltd) tại Việt Nam .
	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng ATom (Zton Group Corporation) tại Việt Nam.
	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 45 tỷ đồng, đồng thời đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2016.

	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng KCP (KCP Heavy Industries) tại Việt Nam.
Năm 2017	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 19/7/2017. Tiến hành thuê thêm mặt bằng tại địa chỉ Số 8, Đường Võ Nguyên Giáp, KP. Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai để làm kho bãi khu vực miền Nam, hướng tới mục tiêu trở thành nhà phân phối các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình trên phạm vi cả nước.
Năm 2021	Đến nay, sau 5 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty đã đạt quy mô vốn điều lệ 185 tỷ đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tạo được tiếng vang tốt không chỉ đối với đối tác khách hàng mà còn tạo được uy tín tốt đối với nhân dân địa phương và nhà đầu tư. Ngày 15/12/2021, Công ty chính thức nhận “Giấy chứng nhận đăng ký chào bán lần đầu ra công chúng” theo công văn số 285/GCN-UBCK ngày 15/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa Thiết bị nâng hạ, cần cẩu; Thiết bị bơm, trộn bê tông; Thiết bị hạ tầng; Thiết bị môi trường,...

+ Cho thuê máy xây dựng và thiết bị xây dựng; phụ tùng máy công trình.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659 (Chính)
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Đại lý	46101
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
8	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13	Phá dỡ	4311
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Xây dựng nhà không để ở	4102
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
23	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
24	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý, Môi giới thương mại	4610

Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam, trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tại khu vực miền Bắc chiếm khoảng 47% tổng doanh thu thuần, tại khu vực miền Nam chiếm khoảng 44% tổng doanh thu thuần và tại khu vực miền Trung chiếm khoảng 7% tổng doanh thu thuần. Cụ thể:

- Tại khu vực miền Bắc: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bắc Ninh.
- Tại khu vực miền Nam: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước, Bình Thuận, Long An, Đắk Lắk, Trà Vinh, Bình Dương.
- Tại khu vực miền Trung: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế.

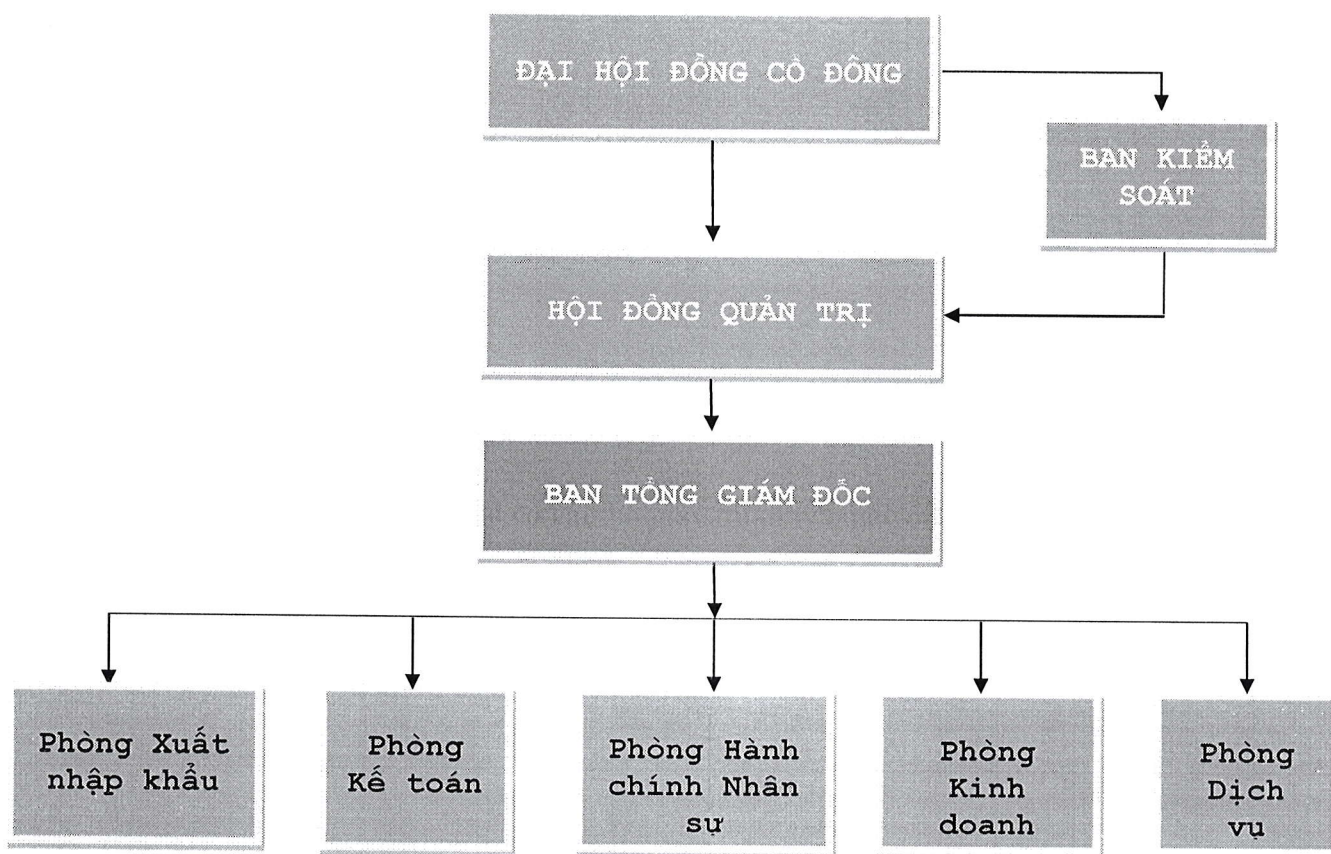
Bên cạnh doanh thu từ thị trường nội địa (chiếm đến 98% tổng doanh thu thuần) thì doanh thu của Công ty còn đến từ hoạt động xuất khẩu với tỷ trọng nhỏ, chiếm khoảng 2% tổng doanh thu thuần với các hoạt động chính là xuất khẩu các sản phẩm máy xúc lật, sơ mi rơ mooc, ô tô nâng người, ô tô đầu kéo và ô tô xi téc sang nước bạn Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn 911 luôn tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, có thế mạnh, có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường và không đa dạng hóa, phân tán nguồn lực vào các lĩnh vực chưa có nhiều lợi thế hoặc kinh nghiệm. Đặc biệt, Công ty luôn tự chủ trong hoạt động nguồn vốn đầu tư, sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức phù hợp để giảm thiểu các rủi ro liên quan.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Tiếp tục tập trung phát triển hoạt động nhập khẩu và phân phối các sản phẩm máy móc thiết bị công trình;
- + Giữ vững quan hệ hợp tác lâu dài với các khách hàng lớn, nhà cung cấp lớn uy tín trong và ngoài nước;
- + Thực hiện công tác đầu tư mua sắm thiết bị máy móc để mở rộng, nâng cao năng lực cung ứng các thiết bị, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty;
- + Thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp máy xây dựng thuận tiện và chất lượng hàng đầu Việt Nam;
 - + Hoàn thiện hệ thống và nâng cao năng lực quản lý của cán bộ công nhân viên cũng như đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh và mở rộng lĩnh vực hoạt động;
 - + Tiếp tục đẩy mạnh việc quảng bá hình sản của Công ty và sản phẩm đến với người tiêu dùng bằng sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể ban lãnh đạo và nhân viên Công ty;
 - + Tăng cường đào tạo và phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm ngày càng tăng cường được hàm lượng công nghệ trong công việc, cải thiện năng suất và hiệu quả công việc;
 - + Phát triển Công ty dựa trên nền tảng phát triển bền vững, đảm bảo tuân thủ các quy định đối với việc bảo vệ môi trường, nâng cao quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- + Hoạt động sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường, luôn cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm hao phí nguyên vật liệu và giảm chất thải ra môi trường;
 - + Tuân thủ đúng các quy định pháp luật về an toàn lao động, đảm bảo quyền lợi của người lao động, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động;
 - + Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, nâng cao uy tín doanh nghiệp.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

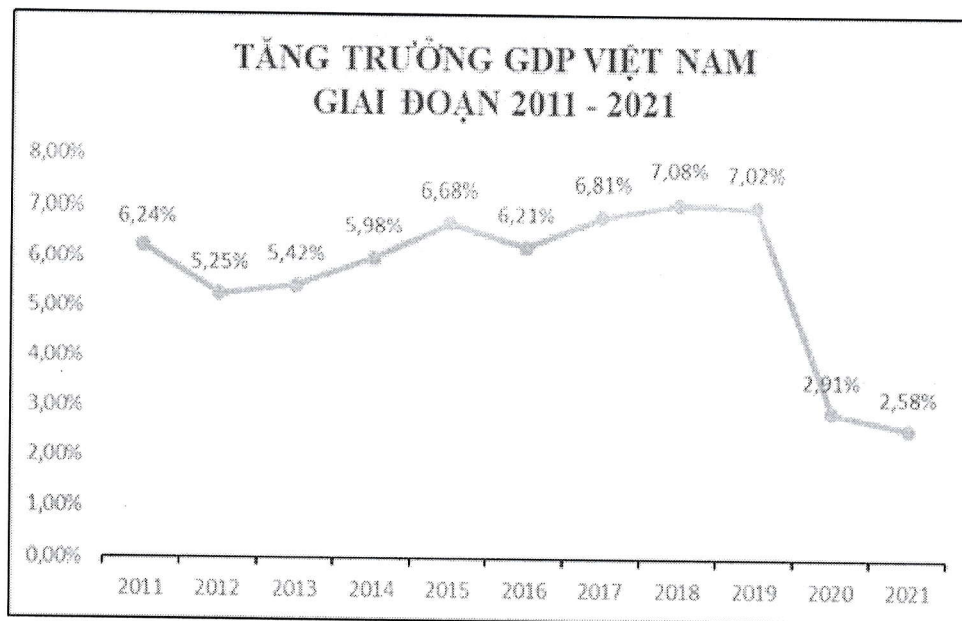
Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, vv... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty cổ phần Tập đoàn 911 nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của các loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp khắc phục mức độ ảnh hưởng của các rủi ro kinh tế đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

a. *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016; 6,81% trong năm 2017. Đặc biệt, GDP năm 2018 của Việt Nam đã tăng 7,08%, đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP

đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

HÌNH SỐ 1: TĂNG TRƯỞNG GDP GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91.

Theo Tổng cục Thống kê công bố, khi dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp từ cuối tháng 1 đến đầu tháng 3 và từ tháng 5 đến thời điểm hiện nay tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế - xã hội cả nước, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020; GDP quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020; GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020. Kết quả này tiếp tục phản ánh được tính đúng đắn trong điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội”. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời gian tới vẫn có thể đạt mức 6,5% năm 2021, cao hơn mức tăng trưởng 6% của toàn thế giới và đạt mức 7,2% vào năm 2022 nhờ nền tảng vững vàng, cũng như những giải pháp quyết liệt cả về kinh tế và y tế của Chính phủ.

Với nền kinh tế thế giới nói chung, năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn, và Việt Nam cũng không là ngoại lệ. Điều này có thể thấy rõ ở mức tăng trưởng GDP trong năm là 2,58%, thấp nhất trong giai đoạn 10 năm trở lại đây. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2021, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào

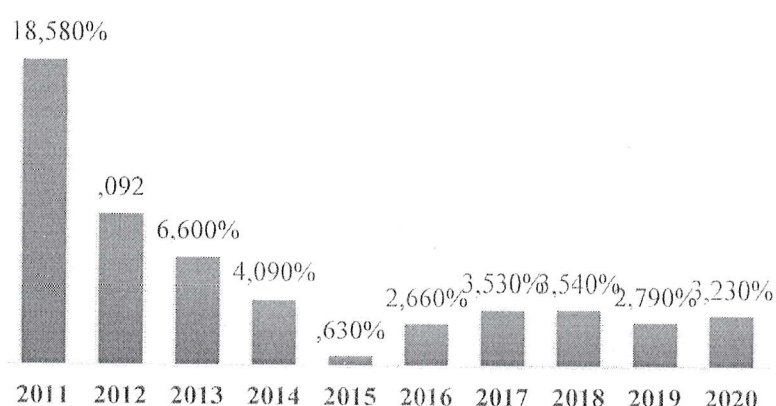
diễn biến dịch bệnh với quý I tăng 4,72%, quý II tăng 6,73%, quý III âm 6,17%, quý IV tăng 5,22%. Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021 của Tổng cục Thống kê (TCTK), trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Thêm một dấu hiệu tích cực của nền kinh tế những tháng cuối năm là sản xuất công nghiệp trong quý IV/2021 khởi sắc với tốc độ tăng giá trị tăng thêm đạt 6,52% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2021, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 4,82% so với năm 2020, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%. Cùng với đó, hoạt động thương mại, vận tải trong nước, khách du lịch quốc tế dần khôi phục trở lại. So với quý III, trong 3 tháng cuối năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 28,1%; vận chuyển hành khách tăng 48,4%, luân chuyển hành khách tăng 51,3% và vận chuyển hàng hóa tăng 31,8%, luân chuyển hàng hóa tăng 28,4%; khách quốc tế đến nước ta tăng 62,7%. Đáng chú ý, cả năm 2021, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 42,75%, hoạt động tài chính - ngân hàng tăng 9,42%, ngành thông tin và truyền thông tăng gần 6%.

Bước sang năm 2022, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước đối mặt với làn sóng dịch bệnh mới, kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá nhưng vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro. Đặc biệt, việc kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam phục hồi trong năm tới là hoàn toàn có cơ sở. Theo Cổng thông tin Bộ Y tế, Việt Nam hiện tại đã vươn lên là 1 trong 6 nước có tỷ lệ bao phủ tiêm vắc-xin cao nhất trên thế giới. Đến nay, tỷ lệ bao phủ vắc-xin cho người từ 18 tuổi trở lên 1 mũi là 99,6%, 2 mũi là 90,9%; người từ 12 đến 17 tuổi 1 mũi là 85,6%, 2 mũi là 57%; đang đặt mua vắc-xin tiêm cho trẻ em từ 5 đến 11 tuổi. Số ca nhiễm nhập viện, chuyển nặng, tử vong đang có chiều hướng giảm. Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp máy móc thiết bị, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô, nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

b. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát ở mức ổn định.

HÌNH SỐ 2: TỶ LỆ LẠM PHÁT CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2019, lạm phát Việt Nam ở mức thấp nhất trong giai đoạn 3 năm từ năm 2017 đến năm 2019. Lạm phát được kiểm soát trong năm 2019 chủ yếu là nhờ giá hàng hóa thế giới giảm, chính sách tín dụng thận trọng, tỷ giá ổn định và giá dịch vụ y tế không tăng nhiều. Tuy nhiên, sang năm 2020, việc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 và giá thịt lợn leo cao, đã khiến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao từ Chính phủ (triển khai các gói hỗ trợ cho người dân, giảm giá tiền điện, giá cước vận tải, ...), Việt Nam đã đạt mục tiêu đề ra khi CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Theo Tổng cục Thống kê, CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019 và là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020; CPI Quý II năm 2021 tăng 0,45% so với quý trước và tăng 2,67% so với cùng kỳ năm 2020; CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2021 đã tăng 1,47% so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu khiến CPI 6 tháng đầu năm tăng là do giá xăng dầu trong nước đã tăng 17,01% so với cùng kỳ năm trước, giá gas tăng 16,51% và giá dịch vụ giáo dục tăng 4,47%, ... Tuy nhiên, đây vẫn là mức tăng thấp nhất trong các năm từ 2016 cho đến nay, một phần do nhu cầu tiêu dùng trong nước yếu từ tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2021 tăng 0,16% so với tháng trước, tăng 0,67% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020.

Theo Cục Quản lý giá, trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, lạm phát năm 2021 được kiểm soát, tiếp tục đạt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đặt ra. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm 2021 là 1,84% là một dấu ấn trong công tác quản lý điều hành giá của Chính phủ trong bối cảnh dịch Covid-19.

Cục Quản lý giá cho rằng, việc chủ động trong công tác dự báo, đánh giá tác động, xây dựng kịch bản điều hành giá và tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương là yếu tố then chốt giúp cho việc kiểm soát lạm phát năm 2021 ở mức thấp, tạo cơ sở cho việc triển khai đồng bộ các chính sách về tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác.

Với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới trong năm 2021, nền kinh tế vẫn còn phải đối mặt với những nguy cơ bất ổn và lạm phát có thể quay trở lại bất cứ lúc nào. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Tập đoàn 911 quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

c. Lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ mang xu hướng nới lỏng có kiểm soát, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản như giai đoạn 2009 - 2011. Cụ thể, để đối phó với dịch Covid-19 và kích cầu tín dụng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 10 với tổng mức giảm là 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 06 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản. Bên cạnh đó, NHNN hoãn siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn thêm 01 năm để cho các ngân hàng không bị chịu áp lực cơ cấu lại nguồn vốn trong bối cảnh các Ngân hàng Thương mại (NHTM) phải hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ.

Theo số liệu thống kê, mặt bằng lãi suất của Việt Nam trong năm 2021 đã giảm mạnh về mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua.

Dự kiến sang năm 2022, lãi suất cả tiền gửi và cho vay có thể sẽ tăng trở lại khi nhiều dự báo đưa ra kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng trở lại sau khi dịch bệnh được kiểm soát nhờ vắc-xin. Như vậy, nhu cầu vốn tín dụng tăng lại sẽ đẩy lãi suất tăng lên.

d. Tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Thực tế, hoạt động kinh doanh của CTCP Tập đoàn 911 đều liên quan chủ yếu đến việc nhập khẩu các sản phẩm, thiết bị máy móc từ nước ngoài để phân phối và cho thuê, do đó, việc tỷ giá biến động có thể tác động trực tiếp lên chi phí đầu vào của Công ty.

Các năm gần đây, biến động của tỷ giá trong nước dao động quanh mức 1-2% và đều không có sự biến động mạnh trong khoảng thời gian ngắn. Trong năm 2020, tỷ giá VND/USD xuất hiện 2 đợt biến động mạnh vào tuần cuối của tháng 3. Tuy nhiên, bước sang tháng 4, tỷ giá đã quay trở lại trạng thái ổn định với xu hướng giảm trong quý II, III và quý IV, nguyên nhân một phần là do Ngân hàng Nhà nước đã tích cực mua vào USD để tăng dự trữ ngoại hối. Nhìn chung, mặc dù tỷ giá các đồng tiền trên thế giới đều có sự biến động mạnh năm 2020 do chịu tác động lớn từ dịch bệnh Covid-19, thì tỷ giá USD/VND khá ổn định. Bước sang năm 2021, với việc điều hành tỷ giá linh hoạt, chú trọng

ổn định vĩ mô của NHNN, tỷ giá được nhận định là sẽ dao động ổn định, trong biên độ hẹp khoảng +/-0,5%.

Tỷ giá thương mại hàng hóa năm 2021 giảm 2,49% so với năm 2020, phản ánh giá xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài không thuận lợi so với giá nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam.

Năm 2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế - xã hội nước ta vẫn duy trì tăng trưởng và đạt được kết quả tích cực trên các lĩnh vực là do sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự nỗ lực thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã thực hiện tốt và hiệu quả công tác phòng, chống dịch; nhanh chóng triển khai Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, hỗ trợ mua và tự nghiên cứu, sản xuất vắc-xin, tiêm phòng miễn phí cho người dân nhằm đạt mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 cao nhất có thể. Nền kinh tế vẫn giữ được mức tăng trưởng, tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng an sinh xã hội được đảm bảo, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp.

Để giảm thiểu tối đa các rủi ro về biến động tỷ giá, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn chủ động dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các văn bản luật khác quy định liên quan đến đăng ký xe máy chuyên dùng,... Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành hàng năm luôn có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi này sẽ có tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành

a. Rủi ro giá nhập khẩu đầu vào

Hiện nay trên thị trường Việt Nam, do chi phí đầu tư mua sắm máy xây dựng mới là khá cao nên việc nhập khẩu chiếm đến 95% là máy cũ đã qua sử dụng. Bên cạnh lý do khả năng tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam chưa mạnh thì bởi mức giá của máy cũ nhập tương đối hấp dẫn, chi

bằng $1/3 \div 1/4$ so với giá mua mới. Một số nước, có lượng máy xây dựng nhập khẩu lớn vào Việt Nam có thể kể đến như Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc và Mỹ. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của những doanh nghiệp phân phối chính hãng các máy móc, thiết bị xây dựng mới 100%. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn cam kết hỗ trợ thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm cho các khách hàng mua sản phẩm mới 100%, từ đó có thể giúp giảm tối đa chi phí sửa chữa nhiều lần so với việc mua máy cũ. Bên cạnh đó, Công ty có thể bán và cho thuê thêm một số loại máy đã qua sử dụng, đồng thời đảm bảo luôn có đầy đủ đội ngũ kỹ thuật viên dày dặn chuyên môn, kịp thời hỗ trợ theo yêu cầu của khách hàng.

b. Rủi ro về công nghệ

Công nghệ ra đời là một bước đột phá lớn trong lịch sử loài người, nó nhanh chóng được ứng dụng vào cuộc sống và trở thành một phần không thể thiếu trong tất cả mọi mặt của đời sống sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt. Bên cạnh việc mang lại rất nhiều lợi ích, việc ứng dụng công nghệ còn chứa khá nhiều rủi ro. Có thể nói rằng khoa học, công nghệ phải luôn chú trọng đầu tư, phòng tránh rủi ro lớn. Dưới đây là một số thực trạng rủi ro trong kinh doanh và công nghệ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu lớn về đổi mới công nghệ nhưng thiếu thông tin.
- Nhiều doanh nghiệp ở nước ta gặp phải rủi ro khi mua máy móc, thiết bị như mua phải công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, có doanh nghiệp nhập công nghệ tiên tiến nhưng khi vận hành thì cho ra những sản phẩm không đạt yêu cầu, hoặc thiết bị công nghệ không phát huy được hiệu quả, gây tổn kém, lãng phí trong đầu tư.
- Chậm thay đổi công nghệ nhiều doanh nghiệp nước ta sẽ đứng bên bờ vực phá sản. Kết quả điều tra về doanh nghiệp của Tổng cục thống kê gần đây cho biết, hạn chế yếu kém của doanh nghiệp chủ yếu là do khả năng đầu tư vốn thấp. Do vậy, kỹ thuật công nghệ kém và lạc hậu, nhất là trong ngành công nghiệp. Chỉ có khoảng 8% số doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến, gần 75% doanh nghiệp có công nghệ trung bình và lạc hậu.

Để giảm thiểu những rủi ro công nghệ, Công ty luôn theo dõi, cập nhật sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các máy móc, thiết bị luôn được Công ty nhập từ những nhà cung cấp uy tín hàng đầu, đảm bảo đồng bộ về chất lượng cũng như công nghệ. Bên cạnh đó, với những máy móc lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với nhu cầu của thị trường hay đã hết khấu hao, Công ty cũng chủ động áp dụng các biện pháp thanh lý nhằm thu hồi vốn để đầu tư các máy móc mới với công nghệ hiện đại hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

c. Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Khi nền kinh tế phát triển, nhu cầu xây dựng cũng phát triển tương ứng với ngày càng nhiều công trình có quy mô lớn. Hiện nay, trên địa bàn cả nước có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối, bảo dưỡng, sửa chữa và cho thuê các thiết bị xây dựng, máy công trình, nhập khẩu các thiết bị máy móc từ các nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản,.... Ngoài ra, trong quá trình

Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Công ty cũng chịu nhiều sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp có tiềm năng to lớn về tài chính, công nghệ và nhân lực, từ đó đòi hỏi Công ty phải luôn nâng cao năng lực cạnh tranh để trở thành nhà cung cấp chính thức của các tập đoàn toàn cầu.

Với định hướng chiến lược phát triển rõ ràng, kịp thời cập nhật, áp dụng những công nghệ tiên tiến trên thế giới, chủ động nghiên cứu phân phối đa dạng các sản phẩm và dịch vụ, cải thiện môi trường làm việc để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn và sức sáng tạo, Công ty tin tưởng vào tiềm năng và sức cạnh tranh của mình đối với các đơn vị trong ngành.

d. Rủi ro từ việc tăng vốn nhanh trong thời gian ngắn

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần (năm 2011) và lần tăng vốn đầu tiên năm 2016 (từ 03 tỷ đồng lên 26 tỷ đồng), trong vòng hơn 5 năm tiếp theo, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đã tiến hành tăng vốn thêm 3 lần, nâng tổng số vốn điều lệ lên 185 tỷ đồng trong tháng 06 năm 2021; Công ty dự kiến sẽ tiếp tục tăng vốn trong cuối năm 2021 nhằm củng cố nội lực và hỗ trợ phát triển về quy mô của doanh nghiệp.

Nhìn chung, việc tăng vốn điều lệ sẽ tạo ra một áp lực lớn lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông. Thực tế đã ghi nhận, sau mỗi đợt tăng vốn, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đều tốt hơn. Doanh thu và lợi nhuận hầu như đều tăng trưởng hàng năm.

Việc tăng vốn điều lệ vừa là thách thức không nhỏ cho ban lãnh đạo Công ty để đảm bảo kết quả kinh doanh khả quan, cũng như khả năng sinh lời/vốn điều lệ vừa là cơ hội để Công ty gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh nếu số vốn tăng thêm được sử dụng hiệu quả. Đối với Công ty, nguồn vốn tăng thêm trong thời gian qua được sử dụng cho các mục đích: tăng tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn lưu động, mở rộng quy mô, thanh toán nợ vay,... và mang lại kết quả đáng ghi nhận qua các năm.

5.4. Rủi ro của đợt chào bán, rủi ro pha loãng cổ phiếu

a. Rủi ro của đợt chào bán

Nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều bất ổn và diễn biến phức tạp do hậu quả từ đại dịch Covid-19 gây nên. Bên cạnh đó, đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty không được bảo lãnh của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được các nhà đầu tư đăng ký mua hết. Các nhà đầu tư ngại rủi ro sẽ không thực hiện đăng ký mua cổ phiếu, Công ty không huy động đủ số vốn như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và cũng dẫn đến trường hợp Công ty không đạt tỷ lệ đủ để thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

Bên cạnh đó, nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

của Công ty còn phải đối mặt với rủi ro bị hủy bỏ đợt chào bán nếu kết quả của đợt chào bán không đảm bảo điều kiện tỷ lệ “tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn”. Để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã có phương án hoàn trả lại toàn số tiền đã thu được cho các nhà đầu tư đã nộp tiền. Cụ thể, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua, cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, đảm bảo sự thành công của đợt chào bán.

b. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng trong đợt 2021-2022 là 5.500.000 cổ phiếu, tương đương 29,73% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (18.500.000 cổ phiếu).

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu:

- ***Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):***

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	<u>Năm tài chính kết thúc ngày</u>	
	31/12/2021	31/12/2020
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	13.972.676.686	6.828.412.228
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0
	<hr/>	<hr/>
	13.972.676.686	6.828.412.228
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	15.818.094	8.470.958
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	<hr/>	<hr/>
	883	806

- ***Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS):***

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Tại thời điểm 30/09/2021, Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 11.140 đồng/cổ phần.

và tại thời điểm 31/12/2021, Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 11.335 đồng/cổ phần. Tại thời điểm thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành đã chào bán mới, nếu tốc độ giảm của vốn chủ sở hữu cao hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- ***Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết:***

Đối với việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho tổ chức phát hành kèm theo việc niêm yết cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ đông mới của Công ty gia tăng không cân xứng với giá trị vốn điều lệ tăng thêm. Do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (cổ đông trước khi chào bán) không tham gia mua sẽ tự động bị giảm tương ứng.

5.5. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị Công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Rủi ro quản trị Công ty có thể xuất phát từ năng lực quản trị yếu kém, biến động thị trường, thay đổi văn bản luật, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, năng suất lao động,... Trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm cổ đông Công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, quan hệ của cổ đông với Công ty,... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Công ty, quyền lợi của cổ đông, người lao động.

Việc Công ty chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng tăng vốn điều lệ, số lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 55 tỷ đồng (thực thu từ chào bán cổ phiếu theo mệnh giá), trường hợp HĐQT, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Việc chào bán cổ phiếu mới, huy động thêm vốn cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn,... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa theo kịp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của HĐQT, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công

ty là không lớn.

5.6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão, lũ, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trên quy mô lớn. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia các hợp đồng bảo hiểm cho các máy móc, tài sản cố định của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện kế hoạch
Doanh thu thuần	600.000.000.000	539.524.918.376	89,92
Lợi nhuận sau thuế	14.000.000.000	13.972.676.686	99,80
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,33%	2,59	111,19
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	5,83%	7,55	129,50

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tuy chưa đạt được như kế hoạch đặt ra nhưng nhờ sự nhạy bén, thích ứng linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, dịch bệnh diễn biến phức tạp nên lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn giữ được sự tăng trưởng theo kế hoạch đầu năm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2021 (%)
1	Lưu Đình Tuấn	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật	27,03
2	Vũ Đức Đạt	Tổng Giám Đốc	1,05
3	Nguyễn Thị Thơm	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	3,25
4	Phạm Đình Thoan	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1,00
5	Nguyễn Thị Thúy	Kế toán trưởng	0,00

2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành

a. Ông Lưu Đình Tuấn - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Lưu Đình Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/01/1979
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013309927, Ngày cấp: 11/06/2013, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1120, nhà K2, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2001 - 12/2005	Công ty TNHH Lexim	Cán bộ kỹ thuật
01/2006 - 12/2007	Công ty TNHH Lexim	Phó phòng kinh doanh
01/2008 - 12/2010	Công ty TNHH Lexim	Giám đốc kinh doanh
03/2011 - 06/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Tổng Giám đốc
03/2011 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Chủ tịch HĐQT

b. Ông Vũ Đức Đạt - Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Vũ Đức Đạt
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/02/1992
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 031092002964, Ngày cấp: 02/03/2016, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 23 B78 khu B1, phường Cát Bi, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2014 - 12/2014	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là	Nhân viên kinh doanh

	Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	
01/2015 - 12/2015	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Trưởng bộ phận kinh doanh xe bơm
01/2016 - 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Trưởng phòng Kinh doanh
01/2017 - 05/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Giám đốc khu vực miền Nam
06/2021 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Tổng Giám đốc

c. Ông Phạm Đình Thoan - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Phạm Đình Thoan
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/09/1990
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 142580391, Ngày cấp: 05/09/2006, Nơi cấp: CA Hải Dương
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí – Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2013 - 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kinh doanh
01/2017 - 06/2018	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Giám đốc kinh doanh bộ phận Atom
07/2018 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Phó Tổng Giám đốc
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT

d. Bà Nguyễn Thị Thơm - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thơm
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1983
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 083173000255, Ngày cấp: 12/07/2019, Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: P504 - T11 CT18 - khu ĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2006 - 2009	Công ty cổ phần Hóa chất Tiến Hoàng	Kế toán viên
2009 - 02/2011	Công ty cổ phần Hóa chất Tiến Hoàng	Kế toán trưởng
03/2011 - 04/2017	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT
08/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Phó Tổng Giám đốc

e. Bà Nguyễn Thị Thúy - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/07/1991
- Nơi sinh: Xã Xuân Bái, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038191016954, Ngày cấp: 30/10/2020, Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B1505- TTTMDVTH Và nhà ở cao tầng, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2013 - 04/2017	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán viên
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán trưởng

❖ Thay đổi trong Ban điều hành trong năm

Ngày 28/06/2021, Ông Vũ Đức Đạt được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc thay Ông Lưu Đình Tuấn.

2.3. Chính sách đối với người lao động

Bảng 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2021

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	1	1,05
2	Trình độ đại học và tương đương	41	43,31
3	Trình độ khác	53	55,79
	Tổng cộng	95	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư:

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị DCQL cụ thể như sau:

- Máy móc thiết bị tăng: 29.622.624.754 VNĐ
- Phương tiện vận tải: 4.786.854.546 VNĐ
- Thiết bị DCQL: 38.627.273 VNĐ
- Tổng cộng: 34.448.106.573 VNĐ

(Nguồn: Công ty Cổ phần tập đoàn 911)

Bên cạnh đó, trong năm 2021, Công ty cũng thực hiện đầu tư mở rộng Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng mở rộng kho bãi khu vực Miền Nam, xây dựng Nhà máy sản xuất cầu gấn trên xe ô tô tải tại phường Phước Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích 4.245 m². Trong năm 2021, Công ty chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý, do đó chưa ghi nhận tăng TSCĐ vô hình.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (tăng)
Tổng giá trị tài sản	226.319.699.560	390.392.524.813	72,5
Doanh thu thuần	372.830.820.997	539.524.918.376	44,71
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.679.215.136	40.815.439.252	21,18
Lợi nhuận khác	3.761.629.569	2.576.389.878	(31,50)
Lợi nhuận trước thuế	8.535.515.285	18.041.685.565	111,37
Lợi nhuận sau thuế	6.828.412.228	13.972.676.686	104,62

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,58	1,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,49	0,65	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản		0,55	0,54	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu		1,09	0,97	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,00	4,41	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1,20	1,75	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,83	2,59	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	6,63	7,55	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,02	3,58	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,03	7,57	

(Nguồn: Công ty Cổ phần tập đoàn 911)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 18.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 6.702.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.798.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2021

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00	00
2	Cổ đông lớn	11.586.000	62,62	01	00	01
	- Trong nước	11.586.000	62,62	01	00	01
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
3	Công đoàn Công ty	00	00	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00	00	00
5	Cổ đông khác	6.914.000	37,37	30	00	30
	- Trong nước	6.914.000	37,37	30	00	30
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
TỔNG CỘNG		18.500.000	100,00	30	00	30
Trong đó: - Trong nước		18.500.000	100,00	30	00	30
- Nước ngoài		00	00	00	00	00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2021, Công ty thực hiện tăng vốn từ 103 tỷ đồng lên 185 tỷ đồng

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**e. Các chứng khoán khác: Không có****6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty****6.1. Tiêu thụ năng lượng**

Điện năng được Công ty sử dụng chủ yếu cho mục đích vận hành máy móc và chiếu sáng tại nhà xưởng và văn phòng. Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của Công ty. Trung bình hàng năm, lượng điện năng tiêu thụ của Công ty khoảng 36.000 KWh/năm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

6.2. Tiêu thụ nước

Hiện nay, Công ty đang sử dụng nguồn nước sạch được xử lý bằng hệ thống xử lý nước sạch do công ty đầu tư trang bị. Công ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

7. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động;
- Số lượng lao động tính đến 31/12/2021 là 95 người, mức lương trung bình là 10.000.000 đồng/tháng;
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.

Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.

Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

Chính sách lương và thưởng: CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan. Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

Hoạt động đào tạo người lao động:

- Mỗi nhân viên mới của Công ty đều trải qua khóa đào tạo hội nhập bao gồm: giới thiệu tổng quan về công ty, văn hóa công ty; Giới thiệu tổng quan về Công ty, văn hóa Công ty, sở đồ tổ chức, thăm quan Công ty, hướng dẫn phương tiện và điều kiện làm việc, lập bảng mô tả công việc và giao nhiệm vụ cho nhân viên mới, hướng dẫn các nội dung liên quan đến công việc được giao...
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 40-60h/nhân viên;
- Phân loại nhân viên: Cấp quản lý, cấp chuyên viên, cấp nhân viên và cấp học việc;
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Căn cứ nhu cầu đào tạo của Công ty và định hướng phát triển, quy hoạch cán bộ, phòng Hành chính nhân sự cùng với các bộ phận chuyên môn xác định nhu cầu đào tạo trong năm. Đối với các bộ phận có nhu cầu đào tạo nhân viên đột xuất thì trường bộ phận làm đề nghị trình Tổng Giám đốc phê duyệt và xem xét phê duyệt;
- Sau khi kế hoạch đào tạo đã được Tổng Giám đốc phê duyệt, phòng Hành chính nhân sự phối hợp với các bộ phận xác định chương trình đào tạo để phát triển kỹ năng cho người lao động, bao gồm các công việc:
 - + Lên lịch đào tạo
 - + Thời gian và địa điểm đào tạo
 - + Danh sách người tham gia đào tạo
 - + Nội dung đào tạo
 - + Kinh phí tham gia đào tạo
 - + Kết quả đào tạo

Công ty thường xuyên khuyến khích và yêu cầu nhân viên củng cố các kiến thức đã học được, cách thức thực hiện công việc ngay trong quá trình làm việc. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các chương trình hướng dẫn tại chỗ đối với các nhân viên vận hành máy, các chuyên viên, nhân viên bán hàng...

- Các chương trình đào tạo tiêu biểu năm 2021:
 - + Chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng bán hàng cho nhân viên Sales.
 - + Chương trình đào tạo kỹ năng: Giao tiếp, talkshow...
 - + Chương trình đào tạo kỹ năng thiết lập mục tiêu và lên kế hoạch hoàn thành mục tiêu.
 - + Chương trình đào tạo nâng cao hiệu suất quản lý của lãnh đạo cấp trung.

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cam kết hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng nhằm duy trì sự phát triển bền vững và tạo ra tác động tổng thể tích cực đến cộng đồng địa phương. Người lao động tại Công ty được làm việc trong một môi trường an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển. Không chỉ xây dựng môi trường lao động lành mạnh, Công ty còn luôn kịp thời thăm hỏi những lao động bị ốm đau, mắc

bệnh hiểm nghèo; đồng viên, ủng hộ, giúp đỡ các công nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, người lao động luôn yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty, cùng nhau đoàn kết phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Thuận lợi

– Tại Việt Nam thời gian qua, giá trị sản xuất xây dựng luôn trong danh sách đứng đầu có tốc độ tăng trưởng cao trong các ngành sản xuất. Giá trị ngành sản xuất công nghiệp và xây dựng luôn có sự tăng trưởng trên 15% hàng năm. Với tốc độ xây dựng nhanh chóng, Việt Nam đang trở thành thị trường mới nổi hấp dẫn nhất Đông Nam Á về các thiết bị, máy móc xây dựng. Từ đó, đã và đang tạo ra nhiều cơ hội hấp dẫn đối với các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị, máy móc xây dựng tại Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Tập đoàn 911 nói riêng.

– Với hơn 10 năm kinh nghiệm trên thị trường, được sự tin tưởng lớn từ các nhà cung cấp, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 có được lợi thế là đại diện cho các Tập đoàn lớn như XCMG, ZTON, KCP,... tại Việt Nam và luôn đặt sản xuất các đơn hàng với số lượng lớn, do đó, các sản phẩm thiết bị luôn được trao đến tay khách hàng với mức giá rất tốt so với những sản phẩm cùng phân khúc trên thị trường.

– Lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, đủ bản lĩnh, đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.

– Đội ngũ nhân viên Công ty có tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

❖ Khó khăn

– Nước ta đã và đang phải đối mặt với áp lực giải ngân các dự án đầu tư công và các công trình bị trì trệ chậm lại do đại dịch Covid-19. Điều này khiến các chủ đầu tư thúc tiến độ, nhu cầu máy móc xây dựng tăng cao. Tuy nhiên, các nguồn hàng khan hiếm do thế giới vẫn chưa đi vào sản xuất bình thường được. Vì vậy mà nhu cầu máy sẽ rất cao bên cạnh nguồn hàng máy chất lượng khan hiếm.

– Cạnh tranh trong ngành máy xây dựng tương đối lớn, hầu hết các nhà thầu lớn đều đã có hệ thống máy xây dựng phục vụ nhu cầu thi công xây dựng nên hoạt động kinh doanh của các đơn vị phân phối máy xây dựng nhỏ lẻ như Công ty gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, các đơn vị nhà thầu nhỏ lẻ, chưa có tiềm lực về tài chính thường chọn phương án thuê máy móc thiết bị thay vì đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để sử dụng.

❖ Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

– Trung Quốc được ví như đại công xưởng của thế giới, nơi diễn ra các hoạt động sản xuất và lắp ráp máy xây dựng. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, quốc gia này liên tục phải gồng mình ứng phó

với dịch bệnh và lũ lụt. Điều này khiến cho ngành khai thác tài nguyên và sản xuất các phụ kiện, sản phẩm cung ứng cho chuỗi cung ứng toàn cầu có thể bị trì trệ.

– Làn sóng dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới có thể gây ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty do các công trình thi công bị gián đoạn, nhu cầu sử dụng máy móc thiết bị xây dựng giảm gây sụt giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong năm 2021, tuy chịu ảnh hưởng bởi tác động của dịch bệnh nhưng doanh thu thuần vẫn tăng nhờ áp dụng các biện pháp quản lý chi phí kịp thời, triệt để, Công ty không những duy trì mà còn gia tăng được lợi nhuận. Đồng thời, Ban lãnh đạo luôn chủ động trong việc xây dựng chính sách mua hàng và dự trữ hàng hóa, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường ngay cả trong điều kiện chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng. Do đó, Công ty luôn sẵn sàng các giải pháp nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại do Covid hay gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đối với hoạt động kinh doanh, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Bảng 4: Tình hình tài sản của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	% tăng (giảm)
I. Tài sản ngắn hạn	131.554.011.214	246.291.520.864	87,2
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.171.057.753	11.750.770.301	(27,3)
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	22.766.960.597	92.891.469.626	308
3. Hàng tồn kho	90.503.729.430	135.238.170.697	49,4
4. Tài sản ngắn hạn khác	2.112.263.434	6.411.110.240	203,5
II. Tài sản dài hạn	94.765.688.346	144.101.003.949	52,1
1. Các khoản phải thu dài hạn	2.932.254.517	1.962.028.517	33,1
2. Tài sản cố định	61.542.660.684	65.463.794.270	6,4
3. Bất động sản đầu tư	30.000.000.000	30.000.000.000	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	45.500.000.000	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	814.000.000	-
6. Tài sản dài hạn khác	290.773.145	361.181.162	24,2
Tổng cộng tài sản	226.319.699.560	390.392.524.813	72,5

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng giá trị tài sản của Công ty là 390,4 tỷ đồng, tăng 164 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2020, tương ứng với tốc độ tăng 72,5%. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 87,2% và tài sản dài hạn tăng 52,1%.

b. Tình hình nợ phải trả

Bảng 5: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	% tăng (giảm)
I. Nợ ngắn hạn	82.973.182.911	169.720.445.093	104,5
1. Phải trả người bán ngắn hạn	35.700.012.260	29.365.377.356	(17,7)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.097.410.353	106.076.688.158	950,5
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.239.566.811	4.067.117.638	(22,4)
4. Phải trả người lao động	-	-	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	131.714.886	55.371.625	(58)
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.513.600	694.702.350	45.797
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.802.965.001	29.461.187.966	(7,4)
II. Nợ dài hạn	29.614.259.222	10.967.145.607	(63)
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	29.614.259.222	10.967.145.607	(63)
Tổng nợ phải trả	112.587.442.133	180.687.590.700	60,5

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Nợ phải trả cuối năm 2021 là 180,6 tỷ đồng, tăng 68,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng với tốc độ tăng 60,5%. Trong đó, nợ ngắn hạn với tốc độ tăng tương ứng là 104,5% và nợ dài hạn giảm với tốc độ giảm tương ứng 63%. Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban, công đoạn cho phù hợp, trên nguyên tắc gọn nhẹ. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự
- Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công đoạn
- Điều chỉnh hệ thống chức danh, sửa đổi, bổ sung các quy định về đánh giá năng lực phù hợp với tình hình mới
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua đóng góp ý tưởng sáng kiến trong quản lý sản xuất, vận hành máy móc...

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai**Bảng 6: Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1 Doanh thu thuần	Đồng	539.524.918.376	800.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.972.676.686	22.000.000.000

(Nguồn: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn 911)

e. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

f. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận trong thời điểm dịch bệnh khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 vừa qua. Công ty đã kịp thời phản ứng, xử lý và thích ứng tốt trước những biến động lớn của thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ, các quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về các kế hoạch kinh doanh, tình hình hoạt động của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong các công tác triển khai các hoạt động quản trị điều hành. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc khi thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

- HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có các kiến nghị giúp Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Định kỳ, đại diện BKS báo cáo tại các cuộc họp HĐQT tình hình quản lý sản xuất kinh doanh tại các bộ phận/đơn vị trong Công ty; các rủi ro trọng yếu được phát hiện trong quý đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro; báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, trong đó nêu rõ các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục;
- Định kỳ nghe Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao trong các cuộc họp HĐQT, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn để đưa ra hướng giải quyết;
- HĐQT ban hành các nghị quyết sau các cuộc họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua kết quả kinh doanh từng quý, nhận định thị trường để rà soát lại kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Kế hoạch trong năm 2022
 - + Bước sang năm Nhâm Dần 2022 này, mục tiêu doanh thu đề ra là 800 tỷ đồng, mức lãi gộp kỳ vọng đạt 100 tỷ đồng, tương ứng gấp tới hơn 2,6 lần cùng kỳ.
 - + Triển khai dự án hợp tác cùng tập đoàn Z-Ton Hàn Quốc để xây dựng nhà máy sản xuất cần cầu gắn trên xe ô tô tải.
 - + Thành lập chi nhánh của Tập đoàn tại Lào để phát triển thị trường tiềm năng khai thác mỏ cũng như các công trình xây dựng.
 - + Xây dựng Công ty vững mạnh, hoạt động hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường
 - + Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- Định hướng thực hiện
 - + Về tài chính: đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo chi phí vốn ở mức thấp, đảm bảo sử dụng vốn an toàn, hiệu quả và bền vững.
 - + Về nhân sự: Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo, xây dựng văn hóa doanh nghiệp rõ nét, nâng cao ý thức và kỹ thuật của người lao động, tăng năng suất lao động.
 - + Về kinh doanh:
 - Luôn theo dõi sự biến động của thị trường, linh hoạt trong xử lý tình huống, mở rộng, đa dạng thị trường tiêu thụ và phát triển khách hàng;

- Tập đoàn 911 sẽ tập trung vào lĩnh vực ô tô vận tải để tận dụng được hệ sinh thái khách hàng to lớn sẵn có, mở rộng phân phối thêm các dòng máy công trình nằm trong top 10 thế giới, thực hiện tầm nhìn trở thành nhà cung cấp máy xây dựng thuận tiện nhất Việt Nam;
 - Mang công nghệ tiên tiến của các nước phát triển vào hoạt động sản xuất kinh doanh, cho ra đời những sản phẩm hiện đại, đúng tiêu chuẩn, độ chính xác cao và có tính cạnh tranh nhằm đáp ứng mọi yêu cầu, giảm thiểu tối đa chi phí cho khách hàng.
- + Về công nghệ: Thực hiện đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao, sử dụng năng lượng thấp, tính tăng tự động hóa cao.
- + Về quản trị điều hành: Nâng cao năng lực điều hành của ban quản lý, ban hành các quy định, quy chế rõ ràng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững.
- Tầm nhìn phát triển giai đoạn 2023-2025:
- + Tập đoàn sẽ tiếp tục tăng tốc, mở chuỗi showroom ô tô điện trong năm 2024 từ đó phần đầu doanh thu vọt tăng lên ngưỡng kỷ lục 2.000 tỷ đồng đồng thời lãi gộp cũng tăng trưởng lên mức 180 tỷ đồng. Chuỗi showroom này sẽ liên tục được mở rộng, cộng thêm việc tăng trưởng các mảng kinh doanh sẵn có, từ đó dự tính doanh thu trong năm 2025 sẽ ghi nhận mức kỷ lục vào khoảng 5.000 tỷ đồng, lãi gộp mục tiêu đạt 400 tỷ đồng.
- + Tập đoàn 911 sẽ bắt tay vào mở rộng chuỗi showroom ô tô điện và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại Lào, qua đó tiến tới những cột mốc cao hơn, khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong cả thị trường nội địa và nước ngoài.

Mục tiêu phát triển là lớn song Tập đoàn 911 tự tin về khả năng phát triển cũng như sự bứt tốc trong tương lai.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu		Chức vụ quản lý tại các Công ty khác (nếu có)
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	Lưu Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	27,03	Không có
2	Nguyễn Đức Hải	Thành viên HĐQT	721.500	3,90	Không có
3	Phạm Đình Thoan	Thành viên HĐQT	185.000	1,00	Không có
4	Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT	601.250	3.25	Không có
5	Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT	0	0,00	Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT của Công ty đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự, tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung là kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHĐCĐ giao phó.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đàm Thị Việt Anh	Trưởng BKS	0	0,00
2	Phan Thị Hà	Thành viên BKS	0	0,00
3	Lưu Thị Kim Dung	Thành viên BKS	0	0,00

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, các quyết định của Hội đồng quản trị
- Tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo
- Luôn được hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT và các phòng ban trong Công ty để hoàn thành công tác kiểm soát trong năm

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty



Năm 2021, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn 911 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/01/2022 tại đường dẫn <https://911group.com.vn/bao-cao-tai-chinh-quy-iv-2021-1>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



LƯU ĐÌNH TUẤN

